

Bản án: 99/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 6 - 2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi.

2. Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 366/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 135/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Bình Tiền 2, xã ĐHH, huyện ĐH, tỉnh LA.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng N, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp Tràm Lạc, xã MHB, huyện ĐH, tỉnh LA.

(Chị Ng có mặt; Anh N xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26 tháng 3 năm 2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo Ng trình bày: Chị Nguyễn Thị Bảo Ng và anh Trần Hoàng N chung sống với nhau vào năm 2007, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 31 tháng 3 năm 2008. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bắt đầu quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hợp nhau nên ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Bảo Thy, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2008 hiện chị Ng đang nuôi. Khi ly hôn, chị Ng xin được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của anh Trần Hoàng N: Anh N xác nhận lời trình bày của chị Ng về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh N và chị Ng theo chị Ng trình bày là đúng.

Nay chị Ng xin ly hôn, anh N đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn, anh N đồng ý giao con chung tên Trần Hoàng Bảo Thy, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2008 cho chị Ng tiếp tục nuôi và anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả tranh tụng tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Trần Hoàng N có hộ khẩu thường trú tại ấp Tràm Lạc, xã MHB, huyện ĐH, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Trần Hoàng N xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo Ng và anh Trần Hoàng N chung sống với nhau vào năm 2007, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐHH, huyện ĐH, tỉnh LA nên quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh N là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Ng và anh N chung với nhau hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hợp nhau nên ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Ng và anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn nên thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa chị Ng và anh N là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh N thống nhất khai, chị Ng và anh N chung sống có 01 con chung tên Trần Hoàng Bảo Thy, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2008 hiện chị Ng đang nuôi. Khi ly hôn, chị Ng và anh N thống nhất thỏa thuận: Chị Ng được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Hoàng Bảo Thy, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2008 hiện chị Ng đang nuôi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Ng không yêu cầu. Xét sự thỏa thuận giữa chị Ng và anh N về việc nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Ng và anh N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Ng và anh N thống nhất khai có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bảo Ng xin ly hôn với anh Trần Hoàng N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo Ng được ly hôn với anh Trần Hoàng N.

Về con chung: Chị Ng được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Hoàng Bảo Thy, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2008 hiện chị Ng đang nuôi. Anh Trần Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Ng không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo Ng phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, gia đình sung sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai số 4463 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Chị Ng đã thi hành xong.

Án này là sơ thẩm, chị Ng có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND xã Đức Hòa Hạ
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp